

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

GIẤY BIÊN NHẬN THANH TOÁN

Mã lô: 81485479

Ngày (Date): 28/08/2025 12:04

Mã số thuế: 3600359357

Mã giao dịch: 1Q8G4V8G3W

Khách hàng: Công Ty TNHH Bảo An

Địa chỉ: Số 60B, Đường Bình Sơn, Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu hóa đơn: 1/003

Ký hiệu: C25TCL

Số hóa đơn: 2304510

| Số ĐK | Số Container | Phương án | Số lượng | Đơn giá | Thuế (%) | Giảm giá | Thành tiền |
|-------|--------------|---|----------|---------|----------|----------|------------|
| ***** | JUTU0000000 | Giao cont rỗng 45 rỗng | 1 | 422,000 | 8 | 0 | 422,000 |
| ***** | AOCU0000002 | Giao cont hàng 40 lạnh hàng | 1 | 447,000 | 8 | 0 | 447,000 |
| ***** | VPUU0000004 | Giao cont rỗng 40 rỗng | 1 | 427,000 | 8 | 0 | 427,000 |
| ***** | HKSU0000009 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | LULU0000009 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 10->15 ngày | 1 | 141,200 | 8 | 0 | 141,200 |
| ***** | PDIU0000005 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng 7->9 ngày | 1 | 112,600 | 8 | 0 | 112,600 |
| ***** | PTJU0000009 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 214,800 | 8 | 0 | 214,800 |
| ***** | LLOU0000006 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 209,800 | 8 | 0 | 209,800 |
| ***** | XNQU0000006 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | RXTU0000009 | Phụ thu phí nâng 20 rỗng 10->15 ngày | 1 | 141,200 | 8 | 0 | 141,200 |
| ***** | JWYU0000008 | Giao cont rỗng 20 rỗng | 1 | 422,000 | 8 | 0 | 422,000 |
| ***** | SGDU0000009 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 214,800 | 8 | 0 | 214,800 |
| ***** | SDMU0000004 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 7->9 ngày | 1 | 107,600 | 8 | 0 | 107,600 |
| ***** | JBPU0000009 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 189,800 | 8 | 0 | 189,800 |
| ***** | TRVU0000005 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 7->9 ngày | 1 | 107,600 | 8 | 0 | 107,600 |
| ***** | YADU0000004 | Phụ thu phí nâng 20 hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 179,400 | 8 | 0 | 179,400 |
| ***** | MQSU0000006 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 214,800 | 8 | 0 | 214,800 |
| ***** | AUXU0000000 | Giao cont hàng 40 hàng | 1 | 437,000 | 8 | 0 | 437,000 |
| ***** | KXQU0000001 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 214,800 | 8 | 0 | 214,800 |
| ***** | PNOU0000009 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 194,800 | 8 | 0 | 194,800 |
| ***** | EBDU0000006 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 7->9 ngày | 1 | 92,600 | 8 | 0 | 92,600 |
| ***** | HPSU0000007 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 7->9 ngày | 1 | 102,600 | 8 | 0 | 102,600 |
| ***** | TXJU0000006 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 10->15 ngày | 1 | 151,200 | 8 | 0 | 151,200 |
| ***** | WDBU0000000 | Phụ thu phí nâng 20 hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 179,400 | 8 | 0 | 179,400 |
| ***** | DIYU0000005 | Giao cont rỗng 45 rỗng | 1 | 422,000 | 8 | 0 | 422,000 |
| ***** | ZQGU0000002 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 214,800 | 8 | 0 | 214,800 |
| ***** | AWNU0000004 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 174,400 | 8 | 0 | 174,400 |
| ***** | BFTU0000007 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 10->15 ngày | 1 | 141,200 | 8 | 0 | 141,200 |
| ***** | TMVU0000005 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 214,800 | 8 | 0 | 214,800 |
| ***** | SRYU0000006 | Giao cont hàng 20 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | ZUNU0000004 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 219,800 | 8 | 0 | 219,800 |
| ***** | ALSU0000007 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 204,800 | 8 | 0 | 204,800 |
| ***** | GNHU0000007 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng 7->9 ngày | 1 | 97,600 | 8 | 0 | 97,600 |
| ***** | HCXU0000006 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | XHLU0000008 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 204,800 | 8 | 0 | 204,800 |
| ***** | GPAU0000004 | Phụ thu phí nâng 20 rỗng 7->9 ngày | 1 | 92,600 | 8 | 0 | 92,600 |
| ***** | SMIU0000004 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 10->15 ngày | 1 | 151,200 | 8 | 0 | 151,200 |
| ***** | GFRU0000003 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng 10->15 ngày | 1 | 171,200 | 8 | 0 | 171,200 |
| ***** | DLBU0000005 | Giao cont hàng 45 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | XWTU0000004 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 194,400 | 8 | 0 | 194,400 |
| ***** | CIJU0000007 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 7->9 ngày | 1 | 107,600 | 8 | 0 | 107,600 |
| ***** | ZPAU0000009 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 219,800 | 8 | 0 | 219,800 |
| ***** | WNPU0000003 | Phụ thu phí nâng 40 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 204,800 | 8 | 0 | 204,800 |
| ***** | NDZU0000005 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 7->9 ngày | 1 | 102,600 | 8 | 0 | 102,600 |

(*) Chú ý: Biên nhận không phải là hóa đơn điện tử.

Tổng cộng:

4,381,600